

Số: 413/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 392/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Việt H - sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Số 4B D, phường Q, quận B, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1984.

HKTT: Số 3 ngõ 55 Đ, quận H, Hà Nội.

Nơi ở: phòng 401 CT1 chung cư S, phường M, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06/7/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 01/08/2011 và Nguyễn Việt D, sinh ngày 20/4/2016. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngân K và Nguyễn Việt D cho chị Nguyễn Thị Thu T là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 con số

tiền là 7.000.000đ/tháng (Bảy triệu đồng). Thời gian đóng góp từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Việt H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 01/08/2011 và Nguyễn Việt D, sinh ngày 20/4/2016. Giao 2 cháu Nguyễn Ngân K và Nguyễn Việt D cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Việt H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000đ/tháng (bảy triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Việt H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Việt H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0067269 ngày 02/07/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Đặng Thu Phương